

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 24/8/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò mỏ cát số 54, xã Định Hải, huyện Yên Định;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 26/02/2013 của UBND huyện Yên Định về việc phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư khai thác mỏ cát số 54 tại bãi bồi sông Mã đoạn thuộc xã Định Hải, huyện Yên Định;

Căn cứ Giấy phép số 30/GP-UBND ngày 08/4/2013 của UBND tỉnh về việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất đối với Công ty TNHH Nam Lực tại mỏ cát số 54, xã Định Hải, huyện Yên Định;

Căn cứ Công văn số 1921/UBND-CN ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH Nam Lực điều chỉnh giảm công suất khai thác tại mỏ cát số 54, xã Định Hải, huyện Yên Định từ 40.566 m³/năm xuống 25.000 m³/năm;

Xét Đơn ngày 05/10/2020 (kèm theo hồ sơ) của Công ty TNHH Nam Lực đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ cát số 54 tại xã Định Hải, huyện Yên Định và xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 1087/TTr-STNMT ngày 22/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Nam Lực (Mã số doanh nghiệp: 2801446784 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, có địa chỉ tại nhà Ông Phạm Văn Thiều, thôn 1, xã Định Hải, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá) được khai thác khoáng sản tại mỏ cát số 54, xã Định Hải, huyện Yên Định và xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 100.000 m², được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 6 có tọa độ tại Phụ lục số 01 và Bản đồ khai thác khoáng sản kèm theo; trong đó, diện tích thuộc xã Định Hải, huyện Yên định là 90.570 m², diện tích thuộc xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc là 9.430 m².

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 365.097 m³ cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

+ Trữ lượng được phép khai thác: 128.051 m³ cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Công suất khai thác: 25.000 m³/năm.

- Mức sâu khai thác: +5,0m.

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Thời hạn khai thác: 5 năm 02 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Công ty TNHH Nam Lực có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất, độ sâu quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cấm, quản lý, bảo vệ mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án đầu tư khai thác mỏ được phê duyệt, xác nhận. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 30/GP-UBND ngày 08/4/2013 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác mỏ theo Giấy phép này, Công ty TNHH Nam Lực chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Công ty TNHH Nam Lực;
- Các Sở: XD, GTVT, TN&MT;
- Công an tỉnh;
- UBND huyện Yên Định;
- UBND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Định Hải;
- UBND xã Vĩnh Hòa;
- Lưu: VT, CN (Tungct).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục số: 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ CÁT SỐ 54 TẠI XÃ ĐỊNH HẢI,
HUYỆN YÊN ĐỊNH VÀ XÃ VĨNH HÒA, HUYỆN VĨNH LỘC**

*(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Điểm góc	TOẠ ĐỘ VN 2000 <i>(Kinh tuyến trục 105⁰⁰, múi chiếu 3⁰)</i>	
	X (m)	Y (m)
1	2213 875	568 545
2	2213 946	568 551
3	2213 998	568 772
4	2213 801	568 375
5	2213 750	568 364
6	2213 791	568 915
Diện tích 100.000 m²		